

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÝ SƠN  
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

ngày 01/09/2023

V/v "Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Lên

2. Ông Lê Văn Chính.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Thịnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Như Ý – Kiểm sát viên.

Ngày 01/09/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 04 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 08 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 18 tháng 08 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Thùy V, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: 02 Nguyễn T, phường Tân T, quận Tân P, thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Quang S, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn Tây An H, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi, (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/02/2023, qua bản tự khai nguyên đơn chị Lê Thị Thùy V trình bày như sau:

Trước khi kết hôn hai bên có tìm hiểu và được sự thống nhất của hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã An H, huyện Lý S năm 2016. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau hai con chung. Nhưng thời gian sau vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan

điểm sống, tính cách không hòa hợp làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay, chị V xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị V được ly hôn với anh Nguyễn Quang S.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Kim Bảo A, sinh ngày 16/02/2017 và cháu Nguyễn Quang V, sinh ngày 05/09/2018, hiện cháu Bảo A đang sống với chị V, còn cháu Quang V đang sống với anh S. Nếu ly hôn chị V yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bảo A và đồng ý giao cháu Quang V cho anh S tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Quang S:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Sơn không đến Tòa để làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ về việc đồng ý hay không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa anh Sơn đều vắng mặt không có lý do.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định đúng thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thủ tục cấp, tổng đạt, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời gian chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn thực hiện không đúng, không đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Lê Thị Thùy V được ly hôn anh Nguyễn Quang S; giao cháu Nguyễn Kim Bảo A cho chị Lê Thị Thùy V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Nguyễn Quang V cho anh Nguyễn Quang S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xét.

Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn chị Lê Thị Thùy V có đơn yêu cầu ly hôn và giải quyết vấn đề về con chung đối với bị đơn anh Nguyễn Quang S, trú tại: Thôn Tây An H, huyện Lý S, tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 18/04/2023, Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn đã thụ lý giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khi kiểm sát việc tuân theo pháp luật đã nhận xét Tòa án tiến hành đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, các đương sự cũng không có bất cứ khiếu nại, ý kiến gì về thủ tục tố tụng của Tòa án. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền và thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Nguyên đơn chị Lê Thị Thùy V có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Quang S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Lê Thị Thùy V và bị đơn anh Nguyễn Quang S.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị Thùy V và anh Nguyễn Quang S tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An H, huyện Lý S năm 2016, là hôn nhân hợp pháp theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn:* Theo trình bày của nguyên đơn chị Lê Thị Thùy V cho rằng, trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, thường xuyên cãi vã và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được và đã ly thân từ tháng 12 năm 2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Do đó, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị V yêu cầu được ly hôn với anh S. Đối với bị đơn anh Nguyễn Quang S, trong quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành hòa giải để động viên chị V, anh S hàn gắn, đoàn tụ nhưng anh S không đến để hòa giải, không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không đến phiên tòa để trình bày ý kiến về việc đồng ý hay không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của chị V. Mặt khác, qua xác minh của Chi hội Phụ nữ Thôn Tây An H, huyện Lý S cho rằng: Mâu thuẫn vợ chồng chị V, anh S thường xuyên xảy ra và ngày càng trầm trọng, đến nay phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Do vậy, Tòa án căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và những tài liệu, chứng cứ hiện có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định tại Điều 91, 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đó là: Mâu thuẫn giữa chị V và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của

Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thùy V.

[2.3] Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Kim Bảo A, sinh ngày 16/02/2017 và cháu Nguyễn Quang V, sinh ngày 05/09/2018, hiện cháu Bảo A đang sống với chị V, còn cháu Quang V đang sống với anh S. Nếu ly hôn chị V yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bảo A và đồng ý giao cháu Quang V cho anh S chăm sóc, nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, về phía anh S không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị V về phần nuôi con chung. Mặt khác, qua xác minh của Chi hội Phụ nữ Thôn Tây An H cho rằng chị V, anh S đều có công việc, thu nhập ổn định nên giao cho mỗi bên nuôi mỗi cháu là phù hợp. Từ những vấn đề nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy chị V, anh S đều có việc làm và thu nhập ổn định, hiện tại cháu Bảo A đang ở với chị V và cháu Quang V đang ở với anh S vẫn đảm bảo phát triển bình thường. Do vậy, việc giao con theo yêu cầu của chị V là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị V về yêu cầu nuôi con chung, giao cháu Nguyễn Quang V cho anh S tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Kim Bảo A cho chị V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không bên nào yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 203; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thùy V về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn*”

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thùy V được ly hôn anh Nguyễn Quang S.
2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kim Bảo A, sinh ngày 16/02/2017 cho chị Lê Thị Thùy V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu và cháu Nguyễn Quang

V, sinh ngày 05/09/2018 cho anh Nguyễn Quang S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị Thùy V và anh Nguyễn Quang S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thùy V phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị V đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005255 ngày 18/04/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Sơn.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND T. Quảng Ngãi;
- VKSND H. Lý Sơn;
- Chi cục THADS H. Lý Sơn;
- Phòng Tư pháp H. Lý Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Văn Thu**

